

Số: 72/2023/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Nguyễn Minh C,
Nguyễn Phi L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản đề ngày 14 tháng 7 năm 2023 của ông Nguyễn Minh C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: số nhà A, khu phố A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh C: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà D, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà E, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn P L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh C số tiền còn nợ là 259.349.000 (Hai trăm năm mươi chín triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Minh C không yêu cầu tính lãi.

Thời gian và cách thức trả nợ: Mỗi quý trả 13.000.000 (mười ba triệu) đồng; Lần trả đầu tiên là ngày 03/11/2023, trả số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng;

Ngày trả sau cùng là ngày 03/7/2028 trả số tiền 10.349.000 (Mười triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P.GĐKT);
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H.Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền